

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa;

*Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị H**, sinh năm 1994.

HKTT: thôn KS, xã KS, huyện GL, Hà Nội.

Chỗ ở: Số 11, ngõ 160 phố NT, phường ThB, quận LB, Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Mậu Th**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn KS, xã KS, huyện GL, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H, sinh năm 1994 và anh Nguyễn Mậu Th, sinh năm 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn M.A, sinh ngày 16/10/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 24/8/2020. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Chị H, anh Th đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

**- Về tài sản chung, công sức, nợ:** Anh chị thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí sơ thẩm:** Chị Lương Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2020/0073298 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**